TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày: 13/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trịnh Văn Thuận**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Bùi Tấn Ba**.

2/ Ông **Bùi Tấn Sinh**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Võ Thị Tương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên toà*: Ông **Huỳnh Tấn Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số: 45/2017/HSST, ngày 30/5/2017 đối với bị cáo:

BIỆN VĂN S – sinh năm 1987 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: thôn X, xã Y, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn 12/12; con ông Biện Văn B và bà Trầm Thị N; tiền án, tiền sự: chưa; vợ: Nguyễn Thị Cẩm N; con: 01 con, sinh năm 2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2011.

Thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh ngày 12/3/2012.

Bị bắt bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2017 (bị cáo đầu thú).

Bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Dịch vụ N V

Địa chỉ trụ sở: tổ 7, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê V**, sinh năm 1962 – chức vụ Giám đốc.

Nơi cư trú: tổ 7, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1/ Anh **Mai Duy H**, sinh năm 1980, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

2/ Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1986, có mặt.

Nơi cư trú: thôn E, xã V, huyện A, tỉnh Bình Định.

3/ Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1971, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn 3, xã D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4/ Anh **Huỳnh Tiến S**, sinh năm 1987, vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn M, xã R, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi
5/ Anh **Nguyễn Vĩnh H**, sinh năm 1988, vắng mặt.
Nơi cư trú: xóm ĐL, xã ĐV, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

NHẬN THẤY

Bị cáo Biện Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Dịch vụ (TNHH TM và DV) N V có trụ sở tại phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do ông Lê V, sinh năm: 1962 ở phường L, thành phố Q làm Giám đốc. Từ khoảng tháng 6/2010, Công ty TNHH TM và DV N V trúng thầu đóng cọc bê tông mặt bằng cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn (TNHH) G L S (Q L) thuộc thôn X, xã Y, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nên có đưa một số tài sản đến để thi công, công trình trong đó có 01 búa đóng cọc Diesel lực đập 6,5tấn; model: MKT. Từ khoảng tháng 5/2011, công trình tạm ngừng thi công nên Công ty TNHH TM và DV N V cho tháo rời búa đóng cọc thành 03 bộ phận và để tại công trường.

Ngày 01/12/2010, Biện Văn S ký hợp đồng làm nhân viên bảo vệ cho công ty TNHH G L S (Q L). Trong quá trình làm việc, Biện Văn S phát hiện búa đóng cọc Diesel lực đập 6,5tấn của Công ty TNHH TM và DV N V để không có người trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp. Vì vậy, vào khoảng đầu tháng 8/2011, (không rõ ngày) Biện Văn S đến tiệm thu mua phế liệu của Trần Xuân T ở vức 6, thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi hỏi giá sắt phế liệu và có hứa hẹn sẽ bán số sắt khoảng 2,5 đến 3 tấn sắt đặt tại công trường Công ty G L S và yêu cầu Trần Xuân T thuê xe cẩu để vận chuyển thì Trần Xuân T đồng ý. Sau đó, hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Đến khoảng 8 giờ ngày 12/8/2011, Trần Xuân T thuê anh Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1971, ở thôn 3, xã D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là tài xế xe cẩu đến Công ty GLS cẩu số sắt nói trên nhưng anh Nguyễn Tấn T bảo cho xem hàng trước để tính cước xe vận chuyển nên Trần Xuân T dẫn anh Nguyễn Tấn T đến gần công trường Công ty G L S xem búa đóng cọc xong thì Nguyễn Tấn T đồng ý; hai bên thống nhất giá cước nên Trần Xuân T điện thoại cho Biện Văn S nói là đã có xe cẩu và sẽ đến vận chuyển sắt đi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Tấn T điều khiển xe cẩu tự hành BKS 76M - 0889 của Doanh nghiệp Tư nhân N N có trụ sở tại phường N, thành phố Q chở Trần Xuân T đến công ty G L S. Lúc này, Biện Văn S nói với anh Nguyễn Vĩnh H, sinh năm: 1988 là bảo vệ công ty đang trực tại cổng chính *"Lát có xe cẩu của nhà thầu đến chở hàng thì cho xe vào"* ngay sau đó, xe cẩu tải 76M – 0889 chở Trần Xuân T đến thì được anh Nguyễn Vĩnh H mở cổng cho xe vào qua cổng chính đến nơi để búa đóng cọc của Công ty TNHH TM và DV N V. Do búa đóng cọc quá nặng nên xe cẩu tự hành 76M - 0889 cẩu không được vì vậy anh Huỳnh Tiến S, sinh năm: 1987, ở thôn M, xã R, huyện B (là phụ xe của xe 76M - 0889) đã liên hệ xe cẩu trục BKS 77H - 9991 của Doanh nghiệp Tư nhân Vận tải M C có văn phòng tại xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi do lái xe Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1986 ở thôn E, xã V, huyện A, tỉnh Bình Định điều khiển đến cẩu búa đóng cọc nói trên đưa lên xe cẩu tự hành 76M - 0889 rồi cả 02 xe cẩu đi ra lại cổng chính. Sau đó, Trần Xuân T đi cùng xe cẩu tự hành 76M-

0889 và xe cẩu 77H – 9991 vận chuyển búa đóng cọc ra bán cho Công ty TNHH Thanh H do anh Mai Duy H, sinh năm: 1980 ở xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam làm giám đốc với trọng lượng cân được là 14.160kg, giá tiền: 119.000.000 đ. Số tiền này, Trần Xuân T trả cước phí vận chuyển cho hai xe cẩu mỗi xe 5.000.000đ hai xe là : 10.000.000đ, đưa cho Biện Văn S: 40.500.000đ, còn lại 68.500.000đ Trần Xuân T cất giữ. Biện Văn S cho Nguyễn Vĩnh H 500.000đ, còn lại 40.000.000đ S cất giữ để tiêu xài.

Ngày 29/8/2011, Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự huyện Bình Sơn có kết luận định giá: 01 búa đóng cọc Diesel lực đập 6,5 tấn, model: MKT trị giá: 444.500.000đ.

Cáo trạng số **23/QĐ - VKS**, ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Biện Văn S về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Biện Văn S; trình bày lời luận tội, kết tội bị cáo về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Biện Văn S** với mức án **từ 05 đến 06 năm tù**;

Về phần dân sự và vật chứng vụ án:

Về phần dân sự và tang vật chứng trong vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2012/HSST ngày 29/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo; người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Biện Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 01/12/2010, Biện Văn S ký hợp đồng làm nhân viên bảo vệ cho Công ty TNHH G L S (Q L). Trong quá trình làm việc, Biện Văn S thấy tại công trường có một cái búa đã được tháo rời thành 03 bộ phận của Công ty TNHH TM và DV N V không có người trông coi nên S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt cái búa nói trên. Vì vậy, vào đầu tháng 8/2011 (không rõ ngày) S đến tiệm thu mua phế liệu của Trần Xuân T ở vức 6, thôn X, xã Y, huyện B hỏi T về giá sắt phế liệu và hứa hẹn sẽ bán số sắt khoảng 2,5 đến 3 tấn sắt đặt tại công trường Công ty G L S và yêu cầu T thuê xe cẩu để vận chuyển thì T đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 12/8/2011 Trần Xuân T điện thoại cho Biện Văn S về việc đưa xe vào cẩu cái búa thì Biện Văn S đồng ý (vì S đang trong ca trực tại Công ty TNHH G L S), sau đó S đến chỗ anh Nguyễn Vĩnh H là nhân viên bảo vệ (người trực tiếp trực barie) cùng tổ với Biện Văn S nói "*lát nữa xe cẩu của nhà thầu đến chở hàng thì cho xe vào*"; đến 18 giờ 30 phút thì Nguyễn Tấn T điều khiển xe cẩu biển kiểm soát 76M – 0889 và phụ xe là Huỳnh Tiến S, chở theo Trần Xuân T đi vào Công ty TNHH G L S để cẩu cái búa nhưng vì xe cẩu biển kiểm soát 76M – 0889 không cẩu nổi cái búa nên lúc này Huỳnh Tiến S cho Trần Xuân

T số điện thoại để liên lạc với xe cẩu của Doanh nghiệp Tư nhân Vận tải M C; đến khoảng 19 giờ cùng ngày Nguyễn Văn Đ điều khiển xe cẩu biển kiểm soát 77H – 9991 chạy vào công trường Công ty TNHH G L S, Nguyễn Văn Đ cẩu ba bộ phận của cái búa bỏ lên xe cẩu biển kiểm soát 76M – 0889. Trần Xuân T và hai xe cẩu nói trên chạy ra xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam bán cái búa cho anh Mai Duy H với giá 119.000.000 đồng.

Sau đó Trần Xuân T đưa cho Biện Văn S 40.500.000 đ; trả hai xe cẩu là 10.000.000 đ; còn lại 68.500.000 đồng thì Trần Xuân T giữ lấy.

Biện Văn S sau đó cho Nguyễn Vĩnh H 500.000 đồng nói với H là "*nhà thầu bồi dưỡng*" còn 40.000.000 đồng Biện Văn S tiêu xài cá nhân.

Ngày 29/8/2011, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Bình Sơn kết luận định giá: 01 búa đóng cọc Diesel lực đập 6,5 tấn, model MKT trị giá: 444.500.000đ.

Ngày 29/6/2012 Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Trần Xuân T 07 (bảy) năm tù (theo Bản án số 65/2012/HSST ngày 29/6/2012); sau đó, Trần Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đến ngày 23/8/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án nói trên bác kháng cáo, tuyên y án sơ thẩm (Bản án số 144/2012/HSPT ngày 23/8/2012).

Riêng đối với Biện Văn S, trong thời gian tại ngoại đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Công an huyện Bình Sơn đã ra Quyết định truy nã bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo **Biện Văn S** như khai nhận trên đủ yếu tố cấu thành tội ***"Trộm cắp tài sản"*** được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nguyên đơn dân sự là Công ty N V, gây hoang mang lo sợ cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, đến môi trường đầu tư và phát triển của Khu kinh tế Dung Quất. Trong thời gian cho bị cáo tại ngoại chờ xét xử bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình xét xử của Tòa án, kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục tốt hậu quả; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; gia đình bị cáo có công cách mạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, điều 47 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về áp dụng các điều luật và mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các anh **Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tấn T, Huỳnh Tiến S, Nguyễn Vĩnh H** hoàn toàn không biết việc Biện Văn S và Trần Xuân T trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh **Mai Duy H** khi mua cái búa không biết đó là tài sản trộm cắp nên không phạm tội "***Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có***" vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Về phần dân sự và vật chứng vụ án:

Về phần dân sự và tang vật chứng trong vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2012/HSST ngày 29/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Biện Văn S** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Biện Văn S 06 (sáu) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2017, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2011 đến ngày 12/3/2012.

2/ Về phần dân sự và tang vật chứng của vụ án:

Về phần dân sự và tang vật chứng trong vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2012/HSST ngày 29/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3/ Về án phí HSST:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Biện Văn S phải nộp **200.000 đ** (*hai trăm ngàn đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Trịnh Văn Thuận
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND; STP tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKS, Chi cục THADS huyện B.Sơn;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.